

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ**

-----***-----

**TẬP QUÁN MƯU SINH VỚI VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG KINH TẾ HỘ GIA
ĐÌNH CỦA NGƯỜI NÙNG Ở XÃ VĂN AN, HUYỆN VĂN QUAN,
TỈNH LẠNG SƠN**

Sinh viên thực hiện : **Cao Thị Hồng Thắm**

Hướng dẫn khoa học : **GS. Hoàng Nam**

HÀ NỘI, 2009

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài khoá luận này, ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong khoa, đồng bào Nùng ở xã Văn An và một số tổ chức đoàn thể khác. Cho phép tôi được gửi lời cảm ơn chân thành tới:

Toàn thể các thầy cô trong khoa Văn hoá dân tộc, trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giáo sư Hoàng Nam đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn tôi hoàn thành bài khoá luận.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến toàn thể chính quyền xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã tạo điều kiện cho tôi được thu thập tài liệu điền dã tại địa phương. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến bác Nông Văn Sìn cùng toàn thể bà con Nùng ở hai thôn Nà Hin và Khòn Háo, đã giúp tôi hoàn thành bài khoá luận.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các cán bộ Thư viện Quốc gia, các chi phòng đọc thư viện Bảo tàng Dân tộc học đã giúp tôi tìm và thu thập tài liệu tại cơ quan.

Cao Thị Hồng Thắm

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Mở đầu:	1
Chương 1: môi trường sinh thái tự nhiên và người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn:.....	10
1.1. Khái quát về môi trường sinh thái tự nhiên ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.....	10
1.1.1. Vị trí địa lý:	10
1.1.2. Đặc điểm địa hình:	10
1.1.3. Tài nguyên thiên nhiên:.....	11
1.2. Khái quát về người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn:.....	13
1.2.1. Dân cư và nguồn gốc tộc người.....	13
1.2.2. Vài nét về đặc điểm kinh tế.....	16
1.2.3. Đặc điểm về văn hoá truyền thống.....	19
Chương 2:Tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn:	32
2.1. Tập quán trồng trọt.....	32
2.1.1. Tập quán trồng cây lương thực.....	32
2.1.2. Tập quán trồng cây công nghiệp.....	40
2.1.3. Tập quán trồng cây ăn quả.....	43
2.1.4. Tập quán trồng rau xanh và cây thực phẩm.....	44
2.2. Tập quán chăn nuôi.....	46
2.2.1. Chăn nuôi gia súc.....	46
2.2.2. Tập quán chăn nuôi gia cầm.....	50
2.2.3. Tập quán thả và đánh bắt cá.....	51
2.3. Nghề thủ công truyền thống.....	52
2.4. Kinh tế tự nhiên săn bắt và hái lượm.....	53
2.5. Các hoạt động trao đổi, buôn bán.....	55

CHƯƠNG 3: SỰ BIẾN ĐỔI TẬP QUÁN MƯU SINH TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỜI SỐNG KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY TẬP QUÁN MƯU SINH.....	59
3.1. Sự biến đổi của tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay.....	59
3.1.1. Sự biến đổi trong tập quán trồng trọt.....	59
3.1.2. Sự biến đổi trong tập quán chăn nuôi.....	63
3.1.3. Sự biến đổi trong các hoạt động trao đổi, buôn bán.....	64
3.2. Nguyên nhân những biến đổi trong tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.....	65
3.3. Tác động từ những biến đổi tập quán mưu sinh truyền thống đến vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.....	67
3.3.1. Tạo nên sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế hộ gia đình.....	67
3.3.2. Hình thành thành phần kinh tế hộ gia đình.....	69
3.3.3. Tăng thu nhập và hình thành hình thức thu nhập mới.....	70
3.3.4. Nâng cao chất lượng đời sống hộ gia đình cho đồng bào.....	71
3.3.5. Một số tồn tại của tập quán mưu sinh tác động tiêu cực đến vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.....	73
3.4. Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm phát huy tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay.....	76
3.4.1. Một số giải pháp nhằm phát huy tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay.....	76
3.4.2. Một số khuyến nghị đối với các cấp, chính quyền địa phương nhằm phát huy hiệu quả tập quán mưu sinh truyền thống của đồng bào Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.....	83
KẾT LUẬN:.....	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO:.....	94
PHỤ LỤC:.....	96

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Tháng 8 năm 1943 khi còn trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã nêu lên một định nghĩa về văn hoá đó là: “ vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, văn hoá được Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng có mối quan hệ chặt chẽ với kinh tế, chính trị, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội. Đặc biệt trong mối quan hệ kinh tế- văn hoá, Người chỉ rõ “ văn hoá là một kiến trúc thượng tầng nhưng không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hoá phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng, phát triển kinh tế. Xây dựng kinh tế là để tạo điều kiện cho xây dựng, phát triển văn hoá”.

Kế thừa tư tưởng đó của Người, Đảng ta luôn quan tâm và quán triệt tinh thần đó trong mọi chủ trương, đường lối, nghị quyết của mình về vấn đề phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở các đồng bào dân tộc thiểu số. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VII chỉ rõ mục tiêu của công tác dân tộc từ nay đến 2010 là phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ V khoá VIII xác định “Văn hoá là động lực của sự phát triển” trong đó bao hàm cả sự phát triển kinh tế và sự phát triển mọi mặt của xã hội; Trong cuốn *Tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội*

X của Đảng cũng chỉ ra một trong những giải pháp và nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu về văn hoá hiện nay là “kết hợp, bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch”.

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới khu vực Đông Bắc của Tổ quốc. Nơi đây là địa bàn cư trú chủ yếu của đồng bào Tày và đồng bào Nùng. Nói đến các đồng bào dân tộc thiểu số ở Lạng Sơn không thể không nói đến đồng bào Nùng. Cùng với đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã góp vào làm nên nét đặc trưng cho kinh tế, văn hoá của các đồng bào dân tộc nơi đây nói chung, đồng bào Nùng nói riêng là góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và củng cố an ninh quốc phòng phía bắc của đất nước.

Trong những thập niên vừa qua đã có không ít những tác phẩm, các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu về đồng bào Nùng. Hầu hết các tác phẩm, các công trình nghiên cứu đề cập một cách tổng quan và khái quát về mọi mặt văn hoá của đồng bào, trong đó có cả vấn đề văn hoá mưu sinh. Một số tác phẩm cũng đi vào nghiên cứu, tìm hiểu về chủ trương, chính sách của Đảng, đặc biệt từ khi Đảng và Nhà nước ta phát động công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên cả nước, đã mở ra hướng nghiên cứu mới cho các giới nghiên cứu trong đó có giới nghiên cứu văn hoá và dân tộc học.

Cùng với sự chuyển mình của đất nước từ sau công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước, với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa được phát triển, đồng bào Nùng nơi đây đã và đang có những chuyển biến quan trọng về kinh tế, văn hoá, xã hội. Đặc biệt từ khi nước ta đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, vai trò của tập quán mưu sinh càng được phát huy cao độ. Tuy nhiên, đứng trước đòi hỏi của nền kinh tế mới, tập quán mưu sinh truyền thống của đồng bào đang tỏ ra “bỡ ngỡ” và gặp nhiều thách thức. Vấn đề thay đổi tập quán canh tác hay giữ nguyên nếp cũ hay làm thế nào để thay đổi và tạo ra hiệu quả

lâu dài để phát triển... được đặt ra. Bởi lẽ, việc thay đổi tập quán sản xuất là việc thay đổi thói quen lâu đời. Đồng thời, sự thay đổi đó còn ảnh hưởng đến cả nếp sống, đến văn hoá sản xuất và nhiều yếu tố khác liên quan đến nhận thức hay đời sống tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào.

Với những cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn đó, bài khoá luận lấy tập quán mưu sinh với vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Bài khoá luận tập trung nghiên cứu về vốn văn hoá sản xuất, tập quán mưu sinh của đồng bào Nùng để thấy được những tri thức văn hoá, những tiềm năng, thế mạnh trong sản xuất của đồng bào, cũng như thấy được mối liên hệ giữa văn hoá sản xuất đến tổng thể truyền thống văn hoá của đồng bào.

Bài khoá luận đi sâu tìm hiểu những biến đổi của tập quán mưu sinh truyền thống của đồng bào trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay; cũng như thấy được sự tác động của những biến đổi đó đến vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất, nâng cao chất lượng đời sống văn hoá tinh thần cho đồng bào.

Đồng thời, trên cơ sở của những tác động của tập quán mưu sinh đến vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình đó, bài khoá luận xin đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy tập quán mưu sinh truyền thống cũng như nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh sản xuất để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội cho đồng bào.

3. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Hiện nay, cũng có khá nhiều các tác phẩm, các công trình nghiên cứu về vấn đề phát triển kinh tế của đồng bào các dân tộc thiểu số. Từ khi Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên phạm vi cả nước, đặc biệt là ở vùng các dân tộc miền núi, đã thu hút không ít sự quan tâm của các nhà khoa học trên các lĩnh vực nghiên cứu hướng về đồng bào các dân tộc thiểu số. Đối với ngành văn hoá,

Dân tộc học, chính sách của Đảng và Nhà nước đã mở ra thêm một hướng nghiên cứu mới. Nếu như trước đây tình hình nghiên cứu dân tộc tập trung chủ yếu vào giới thiệu các dân tộc thiểu số ở nước ta trên quan điểm đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng các dân tộc trong địa gia đình các dân tộc Việt Nam, thì hiện nay ngành văn hoá cũng như ngành Dân tộc học đã đề cập đến các vấn đề thời đại, hiện đại của cuộc sống các đồng bào trên cơ sở đối chiếu, so sánh sự tác động của văn hoá truyền thống đến các vấn đề trên và ngược lại. Có thể kể tên các tác phẩm như cuốn *Phát triển nông thôn miền núi và dân tộc trong thời kỳ chuyển đổi* của tác giả Trần Văn Hà do nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2007 tại Hà Nội; cuốn *Những biến đổi về kinh tế- văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc* của tác giả Bế Việt Đăng, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1993 tại Hà Nội; cuốn *Công nghiệp hoá từ nông nghiệp* của tác giả Đặng Kim Sơn được nhà xuất bản Nông nghiệp xuất bản năm 2001 tại Hà Nội; cuốn *Diễn đàn phát triển bền vững miền núi Việt Nam* của Ủy ban dân tộc được nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2002... Hầu hết các công trình, các tác phẩm đã đi vào vấn đề thực trạng phát triển kinh tế văn hoá, xã hội của các đồng bào dân tộc; sự tiếp cận của các đồng bào thiểu số với những vấn đề kinh tế, xã hội hiện đại, tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng như sự tác động của văn hoá truyền thống đối với những vấn đề đó. Đồng thời, các tác phẩm, các công trình cũng đưa ra những biện pháp nhằm phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội cho đồng bào trên cơ sở phát huy các giá trị tích cực của văn hoá truyền thống, đặc biệt là những tri thức dân gian trong lĩnh vực sản xuất và hạn chế những lạc hậu của văn hoá truyền thống. Có thể thấy một đặc điểm của các công trình này là mức độ phản ánh mang tính khái quát cao và áp dụng cho phạm vi rộng trên các địa bàn miền núi.

Đối với riêng đồng bào Nùng từ trước đến nay, đã có khá nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu về vốn văn hoá của đồng bào Nùng nói chung và đồng bào Nùng ở Lạng Sơn nói riêng. Trong các công trình nghiên cứu đó,

hầu hết đã đề cập đến vấn đề mưu sinh dưới nhiều góc độ khác nhau, có thể kể ra đây một số ngữ tác phẩm tiêu biểu như:

Cuốn *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* của đồng tác giả Lã Văn Lô và Đặng Nghiêm Vạn do nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1968 giới thiệu nguồn gốc lịch sử truyền thống đấu tranh, sinh hoạt vật chất, tinh thần, văn hoá, xã hội, gia đình, tín ngưỡng, văn hoá nghệ thuật Tày, Nùng, Thái nói chung. Tác giả cũng nói đến tập quán mưu sinh của người Nùng trên phạm vi cả nước với những nét sơ lược đúng như nhan đề của cuốn sách;

Cuốn *Văn hoá Tày- Nùng* của đồng tác giả Hà Văn Thư, Lã Văn Lô do nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản năm 1984 là những nét khái quát về xã hội, văn hoá truyền thống và con người Tày, Nùng; những phong tục, tập quán, tín ngưỡng tôn giáo và nền văn hoá nghệ thuật truyền thống của họ, đặc biệt sự đổi mới sau cách mạng tháng 8;

Cuốn *Dân tộc Nùng ở Việt Nam* của giáo sư Hoàng Nam được nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản năm 1992 là những nét khái quát về dân tộc Nùng trên đất nước ta. Cuốn sách đã đề cập khá đầy đủ các vốn văn hoá của dân tộc Nùng nói chung. Đó là các đặc điểm về các hoạt động kinh tế, các nghề thủ công và nghề đặc sản của dân tộc Nùng; những nét chính về làng bản, nhà ở, quần áo, đồ ăn, thức uống; các sinh hoạt văn hoá tinh thần và tập quán người, tri thức xã hội của người Nùng. Trong phần đặc điểm về các hoạt động kinh tế, tác giả đã đề cập những nét khái quát về tập quán mưu sinh của người Nùng ở Văn An nói riêng và ở Lạng Sơn cũng như trên cả nước nói chung. Tác giả cũng có những lời đánh giá cao về tập quán trồng hồi của đồng bào Nùng ở Văn An;

Cũng trong năm 1992 Viện khoa học xã hội đã xuất bản cuốn *Các dân tộc Tày- Nùng ở Việt Nam*. Cuốn sách là bức tranh khá đầy đủ về văn hoá của các dân tộc Tày, Nùng ở mọi nơi trên đất nước ta, từ kinh tế truyền thống-

trong đó có tập quán mưu sinh, văn hoá tín ngưỡng, phong tục tập quán, ngôn ngữ, chữ viết đến văn học nghệ thuật dân gian;

Cuốn *Văn hoá truyền thống Tày- Nùng*, nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản năm 1993 là toàn bộ bức tranh xã hội và con người Tày, Nùng bao gồm cả ngôn ngữ, văn tự, văn bản, văn hoá nghệ thuật dân gian, phong tục tập quán, tín ngưỡng của đồng bào Tày, Nùng;

Cuốn *Hôn nhân và gia đình dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* của tác giả Đỗ Thuý Bình do nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1994 là những tài liệu đã có về gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái; những vấn đề liên quan đến hôn nhân, gia đình và chu kỳ đời người;

Cuốn *Các dân tộc Tày, Nùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp* của tác giả Trần Văn Hà do nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1999 là quá trình phổ biến và tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp cũng như biểu hiện của sắc thái văn hoá sản xuất của hai dân tộc Tày, Nùng trong giai đoạn đổi mới kể từ sau khoán 10. Tập quán sản xuất của đồng bào Nùng trước và sau đổi mới được giới thiệu, tuy nhiên phạm vi đề cập của cuốn sách khá rộng, bao gồm người Nùng trên cả nước. Do đó, nó có tính khái quát cao mà không chi tiết, cụ thể cho từng vùng;

Cuốn *Văn hoá làng nghề của người Nùng* của tác giả Hoàng Thị Nhuận và Nguyễn Thị Yến (chủ biên) do nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản là cuốn sách giới thiệu về nghề rèn và làng nghề rèn truyền thống của bản Phja Chang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Cuốn sách nêu lên hiện trạng, vai trò của nghề rèn với sự phát triển kinh tế địa phương, các vấn đề đặt ra trong bảo tồn và phát huy nghề rèn truyền thống;

Ta cũng có thể kể ra đây một số tác phẩm, một số công trình khác như cuốn *Thành ngữ, tục ngữ Tày- Nùng* của tác giả Lục Văn Bảo do nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản năm 1992; cuốn *Văn hoá tín ngưỡng Tày- Nùng* của Viện nghiên cứu Văn hoá dân gian xuất bản năm 1997; cuốn *Nghề thủ*

công truyền thống của người Nùng nhà xuất bản Văn hoá dân tộc xuất bản năm 2006; hay cuốn *Hôn nhân và gia đình dân tộc Nùng* của tác giả Nguyễn Thị Ngân do nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản năm 2008 mới đây... Tuy nhiên, hầu hết các tác phẩm, các công trình nghiên cứu đã đề cập trên phạm vi rộng lớn, tính khái quát cao, tính cụ thể, chi tiết cho từng vùng nhỏ đặc biệt là trên phạm vi xã, bản là không có. Mà mỗi tộc người ở mỗi vùng với những điều kiện lịch sử, tự nhiên, xã hội nhân văn khác nhau có những nét khác nhau, ngay cả trên phạm vi một tỉnh, một huyện, thậm chí là một xã, một bản.

Tóm lại, hầu hết các tác phẩm nghiên cứu về tập quán mưu sinh nói chung và về đồng bào Nùng đều mang tính khái quát, tổng thể. Giới hạn của các tác phẩm, các công trình rộng, đề cập ở nhiều địa bàn khác nhau. Trong đó cũng chưa có công trình, tác phẩm nào đề cập đến tập quán mưu sinh của người Nùng ở địa bàn xã nói chung và ở xã Văn An, huyện Văn Quan nói riêng.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài khoá luận là tập quán mưu sinh của đồng bào Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với những hoạt động sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, các ngành nghề thủ công truyền thống, các hoạt động trao đổi, buôn bán, dịch vụ, kinh tế tự nhiên săn bắt, hái lượm. Đặc biệt là sự biến đổi của tập quán mưu sinh truyền thống trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ chế thị trường của nền kinh tế đất nước ta hiện nay. Trên cơ sở những biến đổi đó, bài khoá luận tìm hiểu sự tác động của nó đến vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình của đồng bào. Hay có thể hiểu gọn hơn là sự tác động của những biến đổi tập quán sản xuất đến sự phát triển của kinh tế hộ gia đình, cũng như sự đáp ứng nhu cầu vật chất, nhu cầu văn hoá tinh thần, xã hội trong đời sống cho đồng bào.

Giới hạn nghiên cứu của đề tài là tập quán mưu sinh của người Nùng ở hai thôn Nà Hin và thôn Khòn Háo thuộc xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh

Lạng Sơn. Đây là hai thôn hoàn toàn là đồng bào Nùng. Tuy nhiên, trong một chừng mực nhất định, bài khoá luận có mở rộng so sánh, đề cập đến đồng bào Nùng ở các thôn xung quanh như thôn Phai Cam, thị tứ Diêm He.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của bài khoá luận dựa trên phương pháp luận biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề văn hoá. Đó là xem xét văn hoá trong quá trình vận động và phát triển theo quy luật của tự nhiên và sự tác động qua lại của nó với các vấn đề kinh tế, xã hội khác của đời sống xã hội.

Phương pháp thu thập tài liệu chủ yếu của bài khoá luận là phương pháp điền dã dân tộc học, thu thập tài liệu từ cơ sở thông qua việc quan sát thực tế địa phương; đồng thời kết hợp với việc phỏng vấn, hỏi, ghi chép các đối tượng thuộc mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, bài khoá luận tập trung vào các đối tượng là bà con nông dân và bà con làm nghề buôn bán của hai thôn Nà Hin và Khòn Háo để lấy tư liệu cho bài.

Bài khoá luận còn sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp lấy tư liệu từ nguồn tư liệu thư tịch đã có.

6. Đóng góp của đề tài

Bài khoá luận là một đóng góp nhỏ bổ xung cho nguồn tài liệu về văn hoá các dân tộc Nùng nói chung và vốn tài liệu về văn hoá của đồng bào Nùng ở Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Đặc biệt, bài khoá luận là một tài liệu bổ ích cho tập quán mưu sinh cũng như sự biến đổi của nó trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay và sự tác động của những biến đổi trên đối với vấn đề đời sống kinh tế hộ gia đình của đồng bào Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Bài khoá luận cũng xin là một tài liệu tham khảo nhỏ bổ xung cho vốn tài liệu ở địa phương Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong vấn đề tìm ra một số giải pháp khoa học để phát huy tập quán mưu sinh truyền

thống của đồng bào trên con đường phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa bàn xã.

7. Bố cục của bài khóa luận

Bài khoá luận ngoài phần mở đầu và phần kết luận được chia làm ba nội dung chính :

Chương 1: Khái quát môi trường sinh thái tự nhiên và người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Chương 2. Tập quán mưu sinh truyền thống của người Nùng ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Chương 3. Sự biến đổi tập quán mưu sinh tác động đến đời sống kinh tế hộ gia đình. Một số giải pháp nhằm phát huy tập quán mưu sinh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban nhân dân xã Văn An, *Báo cáo tổng kết năm 2008*.
2. Lục Văn Bảo (1992), *Thành ngữ, tục ngữ Tày- Nùng*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
3. Đỗ Thuý Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Bế Viết Đăng (1993), *Những biến đổi về kinh tế- văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Văn Hà (1999), *Các dân tộc Tày- Nùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Trần Văn Hà (2007), *Phát triển nông thôn miền núi và dân tộc trong thời kỳ chuyển đổi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Đinh Trọng Hanh (1993), *Những vấn đề chủ yếu về khai thác, tổ chức sản xuất hồi ở tỉnh Lạng Sơn*,
8. Trần Khải (1995), *Những vấn đề lý luận cơ bản về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn Việt Nam*, Nxb Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Hà Nội.
9. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Văn Lâm (2006), *Hỏi- đáp kỹ thuật trồng trọt*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
11. Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
12. Hoàng Thị Nhuận, Nguyễn Thị Yùm (chủ biên), (2005), *Văn hoá làng nghề của người Nùng*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

13. Lê Du Phong (1999), *Kinh tế thị trường và sự phân hoá giàu nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Phúc (1997), *Công nghiệp hoá nông thôn Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đặng Kim Sơn (2001), *Công nghiệp hoá từ nông nghiệp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
16. Sở Văn hóa- thông tin Lạng Sơn (1988), *Tuyển tập luận văn hội nghị Khoa học xứ Lạng*.
17. Bùi Quang Toàn (1974), *Kỹ thuật canh tác trên nương đã định canh*, Nxb Nông thôn, Hà Nội.
18. Lê Trọng (2000), *Hướng dẫn kế hoạch làm ăn cho hộ nông dân để xoá đói giảm nghèo*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
19. Nguyễn Trần Trọng (1996), *Những mô hình kinh tế hộ nông dân miền núi đi lên sản xuất hàng hoá*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
20. Đào Thế Tuấn (1997), *Kinh tế hộ nông dân*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Nguyễn Thị Thuý (2006), *Nghề thủ công truyền thống của người Nùng*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
22. Hà Văn Thư, Lã Văn Lô (1984), *Văn hoá Tày- Nùng*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
23. Nxb Khoa học xã hội, *Các dân tộc Tày- Nùng* (1992), Hà Nội.
24. Uỷ ban Dân tộc (2002), *Diễn đàn phát triển bền vững miền núi Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
25. Nxb Văn hoá Dân tộc, *Văn hoá truyền thống Tày- Nùng* (1993), Hà Nội.
26. Viện nghiên cứu Văn hoá dân gian, *Văn hoá tín ngưỡng Tày- Nùng* (1997), Hà Nội.